

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;
2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Ngọc X, sinh năm 1981, tại: K - An Giang; nơi cư trú: tổ 08, khóm C, phường D, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trịnh Thị Kim L (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang kết án 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 21/5/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/02/2020 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/12/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường Q, thành phố K kiểm tra hành chính nhà ở của Hà Ngọc X (thuộc tổ 09, khóm E, phường Q, thành phố K) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 04 túi nhựa trong suốt hàn kín, chứa tinh thể trắng, dụng cụ sử dụng ma túy. X khai ma túy đá mua tại nhà Đỗ Minh Q (Q Hai Hôn) cất giấu để sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ: 04 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 bình thủy tinh có nắp đậy bằng nhựa để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA.

Kết luận giám định số: 219/KLGT-PC09 (MT) ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3178 gam.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Hà Ngọc X về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSCĐ ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Hà Ngọc X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 03/12/2019 bị cáo sử dụng điện thoại của bị cáo điện cho Đỗ Minh Q hỏi mua ma túy và đến nhà Q nhận ma túy mang về nhà cùng PH sử dụng một ít, còn lại phân ra thành 4 túi nhựa, hàn kín 02 đầu cất giấu trong hộp đựng tấm bằng nhựa màu đỏ trong nhà, đến khoảng 07 giờ ngày 04/12/2019 bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; ngày 21/7/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang kết án 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 21/5/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích nay lại vi phạm nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc X hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo thuộc thành phần lao động, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo X từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, dụng cụ để sử dụng ma túy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA.

Đối với Đỗ Minh Q bán ma túy cho bị cáo X hiện bỏ đi khỏi địa phương không rõ lý do, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định; La Tuyết PH đã chết nên không xử lý vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Về nội dung:

[2] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo X tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác được đưa ra xem xét và thẩm tra tại phiên tòa như:

- Biên bản ghi lời khai La Tuyết PH ngày 23/12/2019 và ngày 02/01/2020 có nội dung thể hiện La Tuyết PH là người cùng sử dụng ma túy với bị cáo, khoảng 07 giờ ngày 04/12/2019 khi lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản thu giữ ma túy, X chỉ ma túy là của PH, do PH chung sống như vợ chồng với X, biết X có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên mới thừa nhận ma túy là của PH. Sau khi được Công an thông báo kết quả giám định về khối lượng ma túy, PH đã khai đúng sự thật ma túy bị thu giữ là của X

mua, X là người phân nhỏ ma túy để sử dụng dần và cất giấu, PH chỉ cùng X sử dụng ma túy, không biết ma túy X cất giấu ở đâu.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/12/2019, ghi nhận vật chứng vụ án được thu giữ tại nhà của bị cáo gồm: 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong có 04 bọc nylon trong suốt hàn kín, trong mỗi bọc có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy); 01 bình bằng thủy tinh, có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn vào bình thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng xanh uốn cong và 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA.

- Kết luận giám định ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định tinh thể trắng đựng trong 04 túi nhựa trong suốt, hàn kín bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3178 gam.

Bị cáo là người đã bị kết án 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 17/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội.

Từ những chứng cứ và tình tiết nêu trên, cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 219/KLGT-PC09 (MT) ngày 10/12/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố K cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bình thủy tinh có nắp nhựa màu đỏ trên nắp có hai lỗ nhỏ. Đây là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu KECHAODA, model K8, vỏ màu xanh. Đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Đỗ Minh Q bán ma túy cho bị cáo hiện đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ lý do, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định. La Tuyết PH là người cùng bị cáo sử dụng ma túy đã chết nên không xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Hà Ngọc X phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc X: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 06/02/2020 (*ngày sáu, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 219/KLGT-PC09 (MT) ngày 10/12/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận và 01 (một) bình thủy tinh có nắp nhựa màu đỏ trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống thủy tinh, một lỗ gắn ống hút màu trắng xanh uốn cong.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu KECHAODA, model K8, vỏ màu xanh, imei: 359554050746216; imei: 359554050746224 cùng sim điện thoại mobiphone số 8401; 1602; 5136; 4129 và sim viettel số 8984; 04800; 00512; 77643 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hà Ngọc X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

X hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP. Châu Đốc (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phí Thị Phương Nhung